

Bản án số: **03/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-03-2022

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Bà Lê Thị Tuyết Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 385/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Bích P**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Phòng 402 khu chung cư 1C P, phường H, quận C, thành phố Đ. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Phan Viết T**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 16, phường C, quận T, thành phố Đ.

(Hiện nay, ông Phan Viết T đang chấp hành hình phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Đội 9 Khu 2 Trại giam An Điền). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2021, bản tự khai đề ngày 05/01/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Bùi Thị Bích P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị Bích P và ông Phan Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2014 tại UBND phường C, quận T, thành phố Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại tổ 16, phường C, quận T, thành phố Đ. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không có trách nhiệm về kinh tế đối với gia đình, không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Vào năm 2018, ông T, bà P đã sống ly thân mỗi người một nơi, tình cảm phai nhạt, bên cạnh đó hiện nay ông T đang chấp hành án tại Trại giam An Đầm thuộc Tổng cục VIII – Bộ công an. Do đó, bà P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông Phan Viết T.

- *Về con chung:* Bà Bùi Thị Bích P xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là: Phan Bảo T, sinh ngày: 23/01/2014. Ly hôn, bà P có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Phan Viết T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Bùi Thị Bích P xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 18/12/2021 và đơn trình bày ngày 16/01/2022 có xác nhận của Trại giam An Đầm bị đơn ông Phan Viết T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phan Viết T đồng ý ly hôn với bà Bùi Thị Bích P.

- *Về con chung:* Ông Phan Viết T xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là: Phan Bảo T, sinh ngày: 23/01/2014. Ly hôn, ông T đồng ý giao con chung cho bà P chăm sóc nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Phan Viết T xác định không có.

Hiện nay, ông Phan Viết T đang chấp hành án tại Trại giam An Đầm – Tổng cục VIII – Bộ Công an nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt ông trong cả quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên **tòa** về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích P đối với bị đơn ông Phan Viết T về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Bùi Thị Bích P được ly hôn với ông Phan Viết T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Phan Bảo T, sinh ngày: 23/01/2014 cho bà Bùi Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà P không yêu cầu ông Phan Viết T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Bích P và ông Phan Viết T xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phan Viết T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 16 phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con, như vậy quan hệ trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[3] Về tố tụng: Bị đơn ông Phan Viết T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích P và ông Phan Viết T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 06/01/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014, quyển số 01/2014, như vậy hôn nhân của bà P và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Bích P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ trước khi ông T đi chấp hành án, bà P không còn tình cảm yêu thương ông T, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Viết T; ông T cũng đồng ý ly hôn với bà P theo bản tự khai ngày 18/12/2021 và

đơn trình bày ngày 16/01/2022 có xác nhận của Trại giam An Điền nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích P đối với ông Phan Viết T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Bùi Thị Bích P và ông Phan Viết T có 01 con chung Phan Bảo T, sinh ngày: 23/01/2014. Bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau ly hôn. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt để không ảnh hưởng đến sự phát triển về tinh thần, thể chất cũng như quyền lợi của con. Hiện nay, với sự chăm sóc của bà P thì cháu T đang có cuộc sống ổn định, đồng thời ông T đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng nên việc giao con chung cho bà P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như nguyện vọng của cháu T là được ở với mẹ. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Bích P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Bích P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn là bà Bùi Thị Bích P đối với bị đơn là ông Phan Viết T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Bích P được ly hôn với ông Phan Viết T.

2. Về con chung: Giao con Phan Bảo T, sinh ngày: 23/01/2014 cho bà Bùi Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Phan Viết T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Bùi Thị Bích P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số 0002394 ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
 - VKSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS quận Thanh Khê;
 - UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- (*Giấy CNKH số 04/2014 ngày 06/01/2014*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh